

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với tổ chức)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: **[03]** Bổ sung lần thứ:...

1. Người nộp thuế:

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ trụ sở:

[06.1] Số nhà:[06.2] Đường/phố:

[06.3] Tổ/thôn:[06.4] Xã/phường/đặc khu:

[06.5] Tỉnh/thành phố:

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[07] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế:

[08] Mã số thuế:

[09] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[10] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu	Tỷ lệ
1				
...				

[11] Nguồn gốc thửa đất (đất được nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn, ...):

Trường hợp thửa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn:

[11.1] Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sử dụng đất:.....

[11.2] Mã số thuế:.....

[11.3] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:.....

[11.4] Mã phi nông nghiệp (nếu có):.....

[12] Địa chỉ thửa đất:

[12.1] Số nhà:[12.2] Đường/phố:

[12.3] Tổ/thôn:[12.4] Xã/phường/đặc khu:

[12.5] Tỉnh/thành phố:

[13] Đã có giấy chứng nhận:

[13.1] Số giấy chứng nhận:[13.2] Ngày cấp:

[13.3] Thửa đất số:[13.4] Tờ bản đồ số:

[13.5] Diện tích:.....[13.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng:.....

[14] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[15] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Miễn, giảm thuế [16]:

[16.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế):

[16.2] Kỳ tính thuế/ Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:

<Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn thuế, giảm thuế thì người nộp thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc diện được miễn thuế, giảm thuế cùng hồ sơ khai thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để quyết định miễn thuế, giảm thuế theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế.>.

5. Căn cứ tính thuế

[17] Diện tích đất thực tế sử dụng:

[18] Thông tin xác định giá đất:

[18.1] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[18.2] Tên đường/vùng:[18.3] Đoạn đường/khu vực:.....

[18.4] Loại đường:[18.5] Vị trí/hạng:

[18.6] Giá đất:[18.7] Hệ số (đường/hẻm...):

.....

[18.8] Giá 1 m² đất (Giá theo mục đích sử dụng):.....

6. Tính thuế

6.1. Đất ở (tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[19] Diện tích: [20] Số thuế phải nộp ($[20] = [19] \times [18.8] \times 0,03\%$):

6.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư - Tính trên diện tích sàn có quyền sử dụng

[21] Diện tích: [22] Hệ số phân bổ:

[23] Số thuế phải nộp ($[23] = [21] \times [22] \times [18.8] \times 0,03\%$):

6.3. Đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[24] Diện tích: [25] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): (Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1).

[26] Số thuế phải nộp ($[26] = [24] \times [25] \times [18.8] \times 0,03\%$):

6.4. Đất sử dụng không đúng mục đích:

[27] Mục đích đang sử dụng:

[28] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): (Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1).

[29] Diện tích: [30] Giá 1m² đất:

[31] Số thuế phải nộp ($[31] = [29] \times [30] \times [28] \times 0,15\%$):

6.5. Đất chưa sử dụng theo đúng quy định:

[32] Diện tích:

[33] Số thuế phải nộp ($[33] = [32] \times [18.8] \times 0,15\%$):

6.6. Đất lấn, chiếm:

[34] Mục đích đang sử dụng:

[35] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): (Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1).

[36] Diện tích: [37] Giá 1m² đất:

[38] Số thuế phải nộp ($[38] = [36] \times [37] \times [35] \times 0,2\%$):

7. Tổng số thuế phải nộp trước miễn, giảm [39]

([39]=[20]+[23]+[26]+[31]+[33]+[38]):

8. Số thuế được miễn, giảm [40]:**9. Tổng số thuế phải nộp [41] ([41]=[39]-[40]):****10. Nộp cho cả thời kỳ ổn định** (trong chu kỳ ổn định 5 năm) [42] ([42]=[41]x (5 hoặc số năm còn lại của chu kỳ ổn định):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ Họ và tên:..... Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....	..., ngày..... tháng..... năm..... NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ (Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)
---	--